

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017

Nguyễn Đại Dương*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ 21; Đề án phát triển Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thành trường trọng điểm quốc gia năm 2020; Chương trình hành động năm 2016 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, với tinh thần kỷ cương, trách nhiệm, sự tập trung chỉ đạo và nhất quán trong hành động, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2016 trên các mặt tổ chức, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác và hội nhập quốc tế.

Năm 2017 là năm có tính chất bản lề, là năm thứ hai triển khai Đề án trường đại học trọng điểm quốc gia. Trước những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi toàn Trường tiếp tục đổi mới, sáng tạo, phát huy mọi nguồn lực, tiến hành các giải pháp có tính đột phá để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

I. Phương hướng nhiệm vụ chung

Điều chỉnh qui mô và cơ cấu đào tạo các ngành. Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ TDTT đáp ứng yêu cầu xã hội; tuyển chọn bồi dưỡng tài năng bổ sung cho đội tuyển quốc gia; mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; mở rộng quan hệ quốc tế, tăng cường hợp tác trao đổi chuyên gia trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và thể thao thành tích cao. Xây dựng, phát triển thương hiệu đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế.

II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng điểm

2.1. Triển khai mô hình quản trị đại học tiên tiến (nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2015 - 2018)

- Đổi mới tư duy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, sinh viên trong việc nâng cao uy tín và phát triển thương hiệu Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà trường hướng tới tinh giảm, tăng quyền tự chủ, tính chủ động sáng tạo cho các đơn vị. Chuyển dần từ quản lý truyền thống sang quản lý theo chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện cho các bộ môn phát triển năng lực chuyên sâu trong lĩnh vực học thuật chuyên ngành và khát vọng chiếm lĩnh vị trí hàng đầu, phát triển đội ngũ chuyên gia, ưu tiên tập trung Ngành Quản lý TDTT và Y sinh học TDTT.

2.2. Điều chỉnh quy mô, cơ cấu đào tạo phù hợp yêu cầu thực tiễn, tập trung nâng cao chất lượng

- Điều chỉnh quy mô, cơ cấu đào tạo đại học và sau đại học (chỉ tiêu: Đại học 500; cao học 230; tiến sĩ 15), phát triển ngành (y sinh TDTT, quản lý TDTT) và mở các chuyên ngành đào tạo mới (cử tạ, đấu kiếm) đáp ứng yêu cầu xã hội, phát triển mở rộng các hình thức đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn (7000 - 8000 chứng chỉ / năm).

- Tăng chất lượng đào tạo các ngành truyền thống và phát triển các ngành mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Kết hợp hài hòa giữa nội dung cơ bản với kiến thức mới hiện đại, nâng cao năng lực nghề nghiệp, sáng tạo, hoạt động xã hội và tự lập nghiệp (bổ sung và xuất bản mới 5-7 giáo trình; 6 số tạp chí; hệ thống ngân hàng câu hỏi và đáp án các môn học).

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng CNTT và các công cụ hiện đại, nâng cao năng lực giảng viên, khuyến khích sự chủ động sáng tạo của người học.

- Hình thành các chương trình hoạt động xã hội, gắn kết đào tạo với cộng đồng, tạo sự kết nối giữa nhà trường với doanh nghiệp, và các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực hướng tới đào tạo theo địa chỉ.

*NGUYỄN.GS.TS, Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Ông Nguyễn Ngọc Thiện Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đánh trống khai giảng năm học 2016-2017 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, mở đầu năm học mới với chủ đề: “Kỷ cương - nề nếp - chất lượng - hiệu quả”

- Chuẩn hóa và kiểm định chất lượng toàn bộ các khâu của quá trình đào tạo, hoàn thành công tác đánh giá ngoài (quý II/2017).

2.3. Phát triển đội ngũ giảng viên, HLV có chất lượng cao (nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2015 – 2020)

- Tiếp tục chuẩn hóa và nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và HLV (duy trì 2 lớp ngoại ngữ văn bằng 2; Câu lạc bộ ngoại ngữ). Lựa chọn bồi dưỡng giảng viên tham gia giảng dạy sau đại học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng giảng viên, HLV ở trong và ngoài nước. Tham gia giảng dạy, huấn luyện ở nước ngoài theo chương trình hợp tác trao đổi giảng viên, huấn luyện viên hàng năm (cử 2 - 4 giảng viên tham gia giảng dạy ở nước ngoài; 3 - 5 thực tập sinh và NCS đi đào tạo nước ngoài).

- Thực hiện đa dạng các nguồn tuyển dụng, ưu tiên tuyển sinh viên tốt nghiệp các trường liên quan các ngành đặc thù (quản lý TDTT, y sinh TDTT), VĐV có đẳng cấp. Có chính sách thu hút những người có trình độ lý luận và thực tiễn.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, chọn lọc, sử dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với năng lực và sở trường của mỗi người. Khuyến khích giảng viên tham gia hoạt động trong các tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc lĩnh vực TDTT (phần đầu 85-90% bộ môn có đại diện tham gia trong liên đoàn, hiệp hội quốc gia).

2.4. Mở rộng phạm vi và tăng cường hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Xây dựng định hướng các nhiệm vụ KH&CN các cấp: Nhà nước, Bộ, Tỉnh, cơ sở trong lĩnh vực TDTT (1 đề tài cấp nhà nước; 1 chương trình nghiên cứu cấp bộ; 30 đề tài cơ sở; 2 - 4 đề tài liên kết các tỉnh). Triển khai đăng ký bản quyền các kết quả nghiên cứu.

- Xây dựng Nhà trường thành trung tâm NCKH và chuyển giao công nghệ hàng đầu về TDTT, kết hợp chặt chẽ giữa NCKH với đào tạo. Mở rộng thị trường NCKH và cung ứng công nghệ với các địa phương, doanh nghiệp trong cả nước.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách để khuyến khích thực hiện mối liên kết đào tạo - NCKH - chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để GV, HLV, SV, cán bộ nghiên cứu có điều kiện tiếp xúc với thực tế nhằm nâng cao tay nghề, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn (7 đoàn tham dự hội thảo, hội nghị khoa học và giảng dạy chuyên đề; 10 sinh viên thực tập nghiệp vụ ở Trung Quốc, Thái Lan; liên kết nước ngoài để giải quyết các nhiệm vụ khoa học lớn).

2.5. Tăng cường hội nhập quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực TDTT và nghiên cứu chuyển giao công nghệ

- Đổi mới cơ chế hợp tác quốc tế theo hướng tích cực, chủ động, tự chủ và bình đẳng; ưu tiên các hoạt động hợp tác đi vào chiều sâu, đối tác có thể mạnh để đem lại hiệu quả cao trong giải

quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của TĐTT Việt Nam; đa dạng hóa các hình thức hợp tác, hướng tới các đối tác mới, duy trì và phát triển các đối tác chiến lược (mời 4 - 6 chuyên gia giảng chuyên đề).

- Tăng cường áp dụng chuẩn quốc tế trong các chương trình đào tạo tiên tiến, khoa học – công nghệ phù hợp với yêu cầu và lộ trình hội nhập quốc tế. Lựa chọn và tạo điều kiện giảng dạy thí điểm bằng ngoại ngữ (tổ chức câu lạc bộ).

- Tăng cường các đợt tập huấn dã ngoại, thi đấu giao hữu và trao đổi kinh nghiệm trong huấn luyện năng khiếu TĐTT và VĐV giữa các trung tâm TĐTT trên toàn quốc (tập huấn 5 đội tuyển trẻ tại Trung Quốc).

2.6. Tăng cường và đổi mới công tác quản lý học sinh, sinh viên, vận động viên

- Tập trung triển khai kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ VH, TT&DL giai đoạn 2016 - 2020.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các đơn vị trong triển khai thực hiện các qui định của nhà trường trong quản lý giáo dục học sinh, sinh viên, vận động viên (qui định quản lý sinh viên nội ngoại trú; qui định 10 chế độ trong ngày đối sinh viên năm thứ nhất; qui định chào cờ...).

- Duy trì và nâng cao chất lượng Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Trường, các đơn vị với học sinh, sinh viên hàng năm.

- Duy trì và đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động các câu lạc bộ sinh viên.

2.7. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo và NCKH (nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2015 – 2020)

- Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống công trình TĐTT, thiết bị TĐTT, biên soạn chương trình đào tạo, hệ thống CNTT phục vụ quản lý, đào tạo và NCKH (khu bể bơi; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng An ninh; thư viện điện tử).

- Điều phối việc tăng CSVC kỹ thuật tương xứng với việc nâng cao chất lượng đào tạo (hiện đang chậm chuyển đổi do không có CSVC kỹ thuật, đội ngũ GV tương xứng).

- Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực phát triển Nhà trường (khu

phụ trội, nhà ăn Trung tâm GDQPAN); Khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất trong các hoạt động liên kết.

2.8. Xây dựng kế hoạch truyền thông, quảng bá hình ảnh thương hiệu Trường

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của Bộ VHTTDL về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế hoạch hành động nâng cao đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2016 - 2020; qui tắc ứng xử với giảng viên, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, học viên của Trường; các chương trình hành động hướng tới trường trọng điểm quốc gia năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông chuyên nghiệp, bài bản với sự tham gia của các đơn vị và đặc biệt là các thầy giáo, cô giáo, HLV, cán bộ, học sinh, sinh viên. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của Trường.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu hoạt động của Nhà trường ở trong và ngoài nước thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác.

III. Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh được quán triệt tới tất cả các đơn vị, cán bộ học sinh, sinh viên, vận động viên.

2. Với chủ đề năm học 2016 - 2017 "Kỷ cương - Nề nếp - Chất lượng - Hiệu quả", các trung tâm, các khoa, bộ môn, phòng, ban chức năng có trách nhiệm cụ thể hóa kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 thành các chương trình, đề án, kế hoạch công tác của lĩnh vực được giao quản lý và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Ban giám hiệu và trưởng các đơn vị, các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm 2017.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị cần báo cáo Ban giám hiệu kịp thời để chỉ đạo và giải quyết.